

Bản án số: 771/2020/HC-PT

Ngày: 23 -12- 2020

V/v khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết
định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; buộc
đo đạc thu hồi đất; buộc trả lại đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2019/TLPT-
HC ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất;
quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; buộc đo đạc thu hồi đất; buộc trả
lại đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2019/HC-ST ngày 09 tháng 10 năm
2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1223/2020/QĐ-PT
ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Minh Ch, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn T,
xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Việt Th, sinh năm 1967; địa chỉ:
ấp 1, Quốc lộ 50, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H – Phó Chủ tịch UBND
huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần điện mặt trời C; địa chỉ: khu đô thị Đ (khu K1),

phường M1, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Th (có mặt)

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh L – Phó Giám đốc phụ trách điều hành (có mặt)

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Lương Tấn D – Cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận (vắng mặt)

4.2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 (vắng mặt)

4.3. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1974 (vắng mặt)

4.4. Ông Trần Trọng H, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

5. Người kháng cáo: Do có kháng cáo của ông Đoàn Việt Th là người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện ông Trần Minh Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trần Minh Ch – ông Đoàn Việt Th trình bày:*

Người khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện:

1. Hủy Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N.

2. Hủy Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Minh Ch để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N.

3. Buộc UBND huyện N, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N phải tiến hành đo đạc thu hồi đúng diện tích đất được nhà nước thu hồi là 163.037,6m².

Người khởi kiện rút lại yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND huyện N, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận phải tiến hành thu hồi 4.9ha (không phải 5.1ha) đất tại thôn T, xã M mà UBND huyện N đã bàn giao cho Công ty cổ phần điện mặt trời CMX; trả lại 4.9ha đất cho hộ ông Trần Minh Ch.

Lý do, căn cứ khởi kiện:

Nguồn gốc đất: Từ trước năm 2000, hộ ông Trần Minh Ch đã quản lý, sử dụng khoảng 45ha đất làm trang trại chăn nuôi đến nay, không ai tranh chấp. Năm 2004, hộ ông Ch được Chủ tịch UBND huyện N cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018, của UBND huyện N thu hồi tổng diện tích 163.037,6m², tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 11.983.461.075đ. Việc ban hành

quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện N là trái với quy định của pháp luật, bởi vì:

- Theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì thu hồi đất phục vụ dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N không thuộc quy định tại các Điều 61, Điều 62, Điều 63 của Luật đất đai; chủ đầu tư phải thương lượng chi trả giá trị quyền sử dụng đất với người dân có quyền sử dụng đất để làm căn cứ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Theo giá thị trường hiện nay khu đất này có giá khoảng 100.000đ/m², nhưng UBND huyện N chỉ áp giá đền bù cho gia đình ông Ch giao động từ 18.000đ/m² đến 22.000đ/m²;

- Việc xác định vị trí đất không đúng: Thửa đất số 97, 105, 107, 115, 117, 147, 153, 154, 155, 158, 159, 161, 162 và 187, tờ bản đồ số 26, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tổng diện tích các thửa đất là 55.133.5m² ở vị trí 2 nhưng lại áp giá đền bù ở vị trí 3 (chênh lệch 8.000đ/m²);

- 02 ao tưới tiêu tại thửa số 154, 117 diện tích 1.383,7m² theo quyết định bồi thường của UBND huyện N có độ sâu từ 1-2m nhưng thực địa ao có độ sâu 3.5m;

- UBND huyện N đã rào chắn, cắm mốc thu hồi vượt khoảng 4.9ha không có quyết định thu hồi, quyết định bồi thường.

** Phía người bị kiện – UBND huyện N trình bày:*

Việc ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018, của UBND huyện N:

Dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận và Công văn số 718/UBND-QH XD ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Văn bản số 13/HĐND-VP ngày 23/02/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời C tại xã M, diện tích 86.78ha và danh mục công trình, dự án có thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện N năm 2018.

Căn cứ bản đồ trích đo thu hồi của dự án đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận duyệt, UBND huyện ban hành Thông báo số 699/TB-UBND, số 711/TB-UBND và số 715/TB-UBND ngày 23/11/2017 thu hồi đất của hộ ông Trần Minh Ch để thực hiện dự án với tổng diện tích 225.015,9m².

Qua kiểm kê xác nhận hiện trạng tại thực địa và theo hồ sơ xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND xã M (xác nhận ngày 27/4/2018) thì dự án có thu hồi đất của hộ ông Trần Minh Ch đang sử dụng với diện tích 163.037,6m², gồm các thửa số: 77, 78, 101, 103, 111, 140, 114, 154, 155, 97, 105, 115, 107, 153, 159, 158, 161, 162, 117, 147, 116, 189 và 187, tờ bản đồ số

26, 27 và 40, xã M, huyện N. Đất có nguồn gốc bao chiếm và sang nhượng lại từ các hộ dân; một số thửa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường ngày 13/12/2017 (vợ ông Trần Minh Ch là bà Trương Thị Tuyết đại diện ký), kết quả xác nhận nguồn gốc đất của hộ ông Ch do UBND xã M xác nhận. Căn cứ chủ trương đầu tư được UBND tỉnh chấp thuận, căn cứ kết quả họp Hội đồng thẩm định của huyện, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 đúng quy định. Hộ ông Ch đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tổng diện tích thu hồi 163.037,6m² với tổng số tiền 11.983.461.075đ.

Việc ông Trần Minh Ch yêu cầu hủy Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018, của UBND huyện N là không đúng quy định pháp luật.

Đối với diện tích 4.9ha đất tại thôn T, xã M, ông Trần Minh Ch khiếu kiện:

Theo kết quả đo đạc và kiểm tra thực tế của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận ngày 22/3/2019, phần diện tích 5.1ha hộ ông Trần Minh Ch trình bày trước đây, yêu cầu trả lại hoặc Nhà nước thu hồi thì phải bồi thường thực tế có diện tích 49.462,8m² bao gồm:

- Các thửa đất số: 148, 149, 150, 151, 152, 160, 164, 156, 157, 166 tờ bản đồ địa chính số 26, diện tích 11.688,7m²;

- Các thửa đất số: 108, 109 và các thửa số 165, 123, 171 (tách ra từ thửa 123), tờ bản đồ số 26, 39, diện tích 37.774,1m².

UBND huyện N đã đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận lồng ghép các thửa đất thu hồi thực hiện dự án với bản đồ file số thiết lập bản đồ địa chính xã M vào năm 2008 xác định như sau:

- Toàn bộ diện tích 49.462,8m² đều được thể hiện là đất đồi núi chưa sử dụng (DCS); đất bằng chưa sử dụng (BCS); đất giao thông (DGT) do UBND xã M quản lý;

- Căn cứ hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của UBND xã M (xác nhận ngày 02/10/2018) các thửa đất số 148, 149, 150, 151, 152, 160, 164, 156, 157, 166 tờ bản đồ địa chính số 26, diện tích 11.688,7m², là gộp đá và cây bụi mọc tự nhiên, không có dấu hiệu canh tác và gia đình ông Ch chỉ phát dọn, chọt lỗ trồng cây sau thời điểm có Thông báo thu hồi đất nhằm mục đích yêu cầu Nhà nước xem xét, bồi thường hỗ trợ;

- Đối với các thửa đất số 108, 109 và các thửa số 165, 123, 171 (tách ra từ thửa 123), tờ bản đồ số 26, 39, diện tích 37.774,1m², căn cứ kết quả đo đạc khu vực đất thực hiện dự án (đã được UBND xã M xác nhận và Sở tài nguyên và môi trường phê duyệt) được xác định ngay từ thời điểm thông báo thu hồi đất là đất do UBND xã M quản lý và được UBND huyện N ban hành Thông báo thu hồi đất số 656/TB-UBND ngày 23/11/2017.

Do vậy, tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 và Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 31/5/2019, của UBND tỉnh Ninh Thuận, các thửa đất trên được UBND tỉnh thu hồi đất với mục đích sử dụng là đất đồi núi chưa sử dụng (DCS); đất bằng chưa sử dụng (BCS); đất giao thông (DGT), do UBND xã M quản lý, giao cho ban quản lý dự án điện mặt trời CMX thuê.

Tính đến thời điểm năm 2008, khi thành lập bản đồ địa chính xã M, toàn bộ các thửa đất có diện tích 49.462,8m² mà hộ ông Ch khiếu kiện cho đến thời điểm UBND huyện N thông báo thu hồi đất đều thể hiện là đất BCS, đất DCS và đất DGT. Theo quy định của Luật đất đai, các loại đất này đều do UBND xã M quản lý.

Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Ch yêu cầu trả lại hoặc Nhà nước thu hồi thì phải bồi thường diện tích 49.462,8m² đất là không có cơ sở, không đúng quy định pháp luật.

Từ các nội dung trên, đề nghị Tòa án bác đơn của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty cổ phần điện mặt trời C trình bày:*

Tại phiên tòa mở ngày 07/8/2019, đại diện Công ty cổ phần điện mặt trời C có mặt trình bày không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Ch, đề nghị Tòa án bác đơn của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận trình bày:*

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N thống nhất với quan điểm của UBND huyện N tại các bản giải trình gửi Tòa án và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện tại phiên tòa. UBND huyện N đã thu hồi, hỗ trợ cho hộ ông Trần Minh Ch đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Trần Minh Ch.

** Người làm chứng – Ông Lương Tấn D trình bày:*

Tôi (D) chỉ là cán bộ thực hiện việc đo đạc lập bản đồ thu hồi đất phục vụ cho việc thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại dự án điện mặt trời C tại xã M. Tôi (D) giữ nguyên các nội dung tại bản giải trình gửi Tòa án về việc đo đạc trích lục các thửa đất có khiếu kiện giữa ông Trần Minh Ch và UBND huyện N. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người làm chứng – Ông Nguyễn Văn Th, ông Huỳnh Văn M, ông Trần Trọng H trình bày:*

Hộ ông Trần Minh Ch có quá trình canh tác, sử dụng tại các thửa đất bị thu hồi làm dự án điện mặt trời CMX tại xã M; cụ thể số thửa, tờ bản đồ, diện tích... thì chúng tôi không biết. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2019/HC-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, quyết định:*

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Điểm b khoản 3 Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Ch về việc:

- Hủy Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N;

- Hủy Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Minh Ch để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận phải tiến hành đo đạc thu hồi đúng diện tích đất được nhà nước thu hồi là 163.037,6m²;

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện: Buộc Ủy ban nhân dân huyện N, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, tỉnh Ninh Thuận phải tiến hành thu hồi 4.9ha đất tại thôn T, xã M, huyện N mà Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã bàn giao cho Công ty cổ phần điện mặt trời C; trả lại 4.9ha đất cho hộ ông Trần Minh Ch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, cấp trích lục và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18/10/2019, ông Đoàn Việt Th là người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện ông Trần Minh Ch kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Minh Ch để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời C, xã M, huyện N

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người trong hộ ông Trần Minh Ch vào tham gia tố tụng; đồng thời Ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định hành chính đang là đối tượng khởi kiện, nhưng cấp sơ thẩm không đánh giá, xem xét tính hợp pháp của quyết định này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, phía người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 về việc thu hồi đất và Quyết định 1502/QĐ-UBND cùng ngày 05/6/2018 về việc bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện N đối với hộ ông Trần Minh Ch.

Tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày rằng, trong tổng diện tích đất thu hồi, những người trong hộ ông là người đang trực tiếp quản lý và sử dụng đất còn có vợ ông là bà Trương Thị Th, các con ruột gồm: Trần Như Q, Trần Thị Ng, Trần Thuận H, Trần Minh H1 và con rể là Lê Văn Kh (có xác nhận của địa phương). Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bỏ sót tư cách của đương sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, trước khi mở phiên tòa, phía người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 về việc bổ sung bồi thường cho hộ ông Trần Minh Ch.

Ở trường hợp này, Quyết định số 206 của Ủy ban nhân dân huyện N được xác định là quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định đang bị khởi kiện là Quyết định số 1481 và Quyết định số 1502. Vì vậy, quá trình giải quyết cần tiến hành thủ tục tiếp cận và công khai đối với chứng cứ này, đồng thời cần phải xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 206 theo đúng quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng, tại phiên tòa sơ thẩm phía người khởi kiện không khởi kiện đối với quyết định bổ sung này, nên không xem xét là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Những thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy người khởi kiện không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh Ch.

Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Trần Minh Ch 300.000đ theo biên lai thu số 0018917 ngày 28/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười